

Bản án số: 207/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Lê Thành Long

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình Y và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Y và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. **Nguyễn Đình Y** (Tên gọi khác: **U**), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Tổ tự quản số 1, xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Phúc và bà Phạm Thị Hồng Cúc; Có vợ tên là Hoàng Thị Hà và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành hình phạt xong ngày 12/5/2019; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng cáo:

2. **Trần Ngọc N** (Tên gọi khác: **X**), sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú: Khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không (Lao động tự do); Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Sao (chết) và bà Bùi Thị Phụng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành hình phạt xong ngày 17/01/2020, đã được xóa án tích; Bản án số 224/2022/HS-ST ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Trọng P** (Tên gọi khác: **B, D**), sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: Khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tư và bà Nguyễn Thị Thúy Minh; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho 03 bị cáo: Luật sư Trương Văn Hùng, Văn phòng luật sư số 7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận – Có mặt;

Người bị hại:

- Anh Phạm Thái S (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thái Sơn có kháng cáo: Ông **Phạm Thái T¹**, sinh năm 1966 (là cha của bị hại Phạm Thái S) – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

- Anh Lê Quốc H, sinh năm 1991 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Liêm Hòa, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

- Anh Trần Thảo T (Tên gọi khác: N), sinh năm 1991 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị H¹ (Tên gọi khác: B¹), sinh năm 1998 (vợ bị cáo Nguyễn Đình Y) – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

- Ông Nguyễn Văn T², sinh năm 1977 (cha của bị cáo Nguyễn Trọng P) – Có mặt;

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Tạm trú: Khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Chị Trần Thị Ngọc S¹, sinh năm 1994 (chị của bị cáo Trần Ngọc N) – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2022, sau khi cùng nhậu và hát Karaoke xong thì Lê Quốc H điều khiển mô tô biển số 86B3-448.46 chạy trước, còn Phạm Thái S điều khiển mô tô biển số 86B3-787.83 chở Trần Thảo T chạy sau, trên đường 19/4. Lúc này đi cùng chiều trên đường có Nguyễn Đình Y điều khiển mô tô biển số 86C1-983.59 chạy trước và Nguyễn Trọng P điều khiển mô tô biển số 86T2-7945 chở Trần Ngọc N chạy liền trước xe của Phạm Thái S. Khi gần đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường Xuân An thì Y la lên “*Tiền rớt*” rồi giảm tốc độ, chỉ tờ tiền rơi, nên P đột ngột dừng xe, làm cho S đang chạy liền sau xe P bị bất ngờ nên thắng (phanh) gấp, lách xe để tránh và vượt lên phía trước rồi dừng xe trước đầu xe của Y. Tất cả đều xuống xe, S áp sát vào người Y và nói: “*Mày đi xe kiểu gì vậy? cúp đầu xe ai thắng cho kịp*” thì Y hỏi lại “*Mày chửi ai vậy?*” rồi dùng hai tay đẩy S ra, S cũng dùng tay đẩy Y lại thì Y gỡ nón bảo hiểm đang đội trên đầu ra đánh 02 cái trúng vào đầu và vai của S. Do chạy trước, không thấy xe của S chạy theo, nên H quay xe trở lại gần nơi S và T đang đứng rồi xuống xe nói: “*Thằng nào thích đánh? Thằng nào thích đánh?*” đồng thời cởi nón bảo hiểm và xông đến đánh Y thì Y dùng tay và nón bảo hiểm đánh lại nhiều cái trúng vào đầu, cổ, cơ thể của H. N và P thấy Y đánh nhau với H, nên cũng gỡ nón bảo hiểm ra đánh S và T; S và T cũng gỡ nón bảo hiểm ra đánh lại N và P. P cầm nón bảo hiểm đánh trúng vai S 01 cái. Khi hai bên đánh nhau thì N bị S đánh làm rơi nón bảo hiểm nên N lấy trong túi quần bên phải ra một con dao (dài khoảng 30 cm, loại dao bấm, cán dài 16 cm, lưỡi dài khoảng 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại một mặt cắt, mũi nhọn, nơi rộng

nhất của lưỡi dao 3,5 cm) trong tư thế đối diện hơi xéo về bên phải, cách khoảng 70 cm, bật lưỡi dao ra đâm nhiều nhất trúng vào vùng ngực trái của S. Bị đâm, S áp sát dùng nón bảo hiểm đánh lại N và S hơi cúi đầu xuống, N tiếp tục dùng dao đâm một nhát theo hướng vòng cung, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng gần nách trái của S thì S bỏ chạy về hướng xã Hàm Thắng. Thấy S bỏ chạy thì P cầm nón bảo hiểm đuổi theo S. T ở phía đối diện với N khoảng 80 cm cũng bị N dùng dao đâm trúng vào cánh tay trái nên T cũng bỏ chạy về hướng xã Hàm Thắng. Thấy T bỏ chạy nên H dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của N nhưng bị N dùng dao đâm trúng một nhát vào ngực trái của H, làm H té ngã về phía sau và đang lồm cồm ngồi dậy thì Y xông vào, áp sát bẻ tay trái của H về phía sau, N cúi người áp sát đâm liên tiếp nhiều nhất vào người, vào mặt của H thì H bỏ chạy về hướng xã Hàm Thắng.

Sau khi S, T, H bỏ chạy thì N gấp dao cất vào túi quần rồi cùng với Y, P đi về phòng trọ của Nguyễn Chí T³. Tại đây, N nói cho Y và P biết lúc đánh nhau N đã dùng dao đâm S, T và H.

S, T, H được đưa đi cấp cứu, đến 17 giờ 05 phút ngày 17/02/2022 thì S chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/02/2022 biết S chết, T và H bị thương tích nên N, Y, P đến Công an tỉnh Bình Thuận đầu thú, trên đường đi thì N vứt bỏ con dao gây án xuống cầu Cà Ty.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 13 giờ 15 phút ngày 17/02/2022 thể hiện sự việc xảy ra tại vỉa hè bên phải theo hướng vòng xoay Bắc Xuân An của đường 14/9, thành phố Phan Thiết.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 58/2022/TT ngày 01/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với Phạm Thái S thể hiện như sau: Vết thương vùng ngực trái ở khoảng gian sườn VII-VIII (vết 1) xuyên thấu ngực, vết thương do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động rất mạnh; Vết thương vùng ngực trái ở khoảng gian sườn V-VI đường nách trước bên trái (vết 2), vết thương do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải với lực tác động mạnh; Vết thương vùng ngực trái ở khoảng gian sườn V-VI (vết 3) là vết dẫn lưu; Vết thương vùng lưng trái (vết 4) thấu ngực, thủng phổi trái, tràn máu vào khoang ngực trái, thủng cơ hoành trái, thủng lách, tụ máu quanh bao thận trái, tụ máu trong ổ bụng, vết thương do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ sau ra trước với lực tác động mạnh. Vết thương này dẫn đến nạn nhân tử vong. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong do vết thương vùng lưng trái (vết 4) thấu ngực, thủng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng lách làm xuất huyết vào khoang trái ổ bụng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/2022/TgT ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thảo T là 03%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/2022/TgT ngày 01/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quốc H là 37%. Các vết thương do hai loại hung khí gây ra.

Công văn số 63/CV-PY ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận xác định các vết thương trên cơ thể Phạm Thái S do 02 loại hung khí gây ra là *vật sắc* và *vật sắc nhọn*. Không đủ cơ sở để xác định các vết thương của S, H và T là do 01 loại hung khí gây ra; Công văn số 269/CV-PY ngày 26/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận xác định hung khí như đã mô tả trong công văn (con dao bấm có chiều dài bao gồm cán và lưỡi là 30 cm, phần cán dài 16 cm, lưỡi dài khoảng 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3,5 cm) có khả năng gây ra các vết thương trên cơ thể tử thi Phạm Thái S.

Công văn số 352/CV-PY ngày 08/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận xác định hung khí gây ra các vết thương trên tử thi Phạm Thái S như sau: *Nếu hung khí là con dao mũi nhọn, lưỡi sắc khi đâm vuông góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của vật sắc nhọn; khi đâm nghiêng góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của vật sắc.*

Công văn số 82/CV-PY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận xác định: Vết thương vùng ngực trái ở giữa khoang gian sườn VII-VIII đường nách trước bên trái (vết 2) đã được ghi nhận trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Phạm Thái S số 58/2022/TT ngày 01/4/2022 là do vật sắc gây ra (Nếu hung khí là con dao mũi nhọn, lưỡi sắc khi đâm nghiêng góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của vật sắc).

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm các xe mô tô, điện thoại di động, áo khoác. Riêng con dao N đã sử dụng để gây án thì đã tổ chức lặn tìm, nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thái S yêu cầu bồi thường tổng cộng là 290.790.000 đồng, gia đình bị cáo Y đã nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo N, bị cáo P đã nộp mỗi gia đình 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBT-P2 ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Y, Trần Ngọc N, Nguyễn Trọng P về tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, n khoản 1

Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Y (U) và Nguyễn Trọng P (B, D);

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 39; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc N (X);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Y (U), Trần Ngọc N (X), Nguyễn Trọng P (B, D) phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Y (U) 14 (*Mười bốn*) năm tù về tội “*Giết người*” và 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đình Y phải chấp hành là 14 (*mười bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P (B, D) 12 (*Mười hai*) năm tù về tội “*Giết người*” và 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chấp hành là 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N (X) tù chung thân về tội “*Giết người*” và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là chung thân, cộng với hình phạt 03 (*ba*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” của Bản án số 224/2022/HSST ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Trần Ngọc N phải chấp hành chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

Áp dụng các điều: 584, 585, 586, 591, 593, 468, 357 Bộ luật dân sự;

Buộc Nguyễn Đình Y, Trần Ngọc N, Nguyễn Trọng P phải liên đới bồi thường cho đại diện Phạm Thái S 321.790.000 đồng; theo phần Nguyễn Đình Y bồi thường 80.447.500 đồng, Trần Ngọc N bồi thường 160.895.000 đồng, Nguyễn Trọng P bồi thường 80.447.500 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với bị hại Lê Quốc H, Trần Thảo T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2023, bị cáo Nguyễn Đình Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 19/12/2023, ông Phạm Thái T¹ là người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Thái S có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm, đánh giá chứng cứ không đúng và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đình Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, vì mức hình phạt quá cao.

Ông Phạm Thái T¹ yêu cầu xem xét đã bỏ lọt tội phạm là chủ quán Karaoke đã kêu các bị cáo đi theo đánh, giết bị hại chứ không phải thấy tiền rơi rồi dừng xe đột ngột như Bản án sơ thẩm đã xác định, có 02 người đâm anh S chứ không phải là 01 bị cáo N, Tòa sơ thẩm xử không có nhân chứng, vật chứng, không có con dao gây án. Tuy chưa có giấy tờ chứng minh, nhưng cháu Tuệ N chính là con của bị hại S.

Bị hại Lê Quốc H và Trần Thảo T đều khai trước khi xảy ra sự việc thì nhóm của các anh không có mâu thuẫn gì với nhóm các bị cáo; Khi đánh nhau thì nhóm của các bị cáo chỉ có 03 người.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị xem xét các vấn đề mà ông T¹ đặt ra là không có căn cứ, Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, chứng cứ đã rõ ràng nên bị cáo N và bị cáo P không kháng cáo, chỉ có bị cáo Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Nguyễn Văn T², chị Trần Thị Ngọc S¹ và chị Hoàng Thị H¹ đều thống nhất với Bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình Y (U), Trần Ngọc N (X), Nguyễn Trọng P (B, D) phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và quyết định hình phạt đối với các bị cáo Y, N, P là tương xứng. Không có căn cứ để cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm hoặc đánh giá chứng cứ không đúng; đồng thời Bản án sơ thẩm đã ấn định mức bồi

thường của các bị cáo đối với bị hại Phạm Thái S là phù hợp. Vì vậy, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Y và bác kháng cáo của ông T¹, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Y và đơn kháng cáo của ông Phạm Thái T¹ đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Kết luận giám định pháp y về thương tích; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2022, do bức xúc vì nhóm của bị cáo Nguyễn Đình Y điều khiển mô tô chạy phía trước lại dừng xe đột ngột nên Phạm Thái S đang điều khiển xe mô tô chạy liền sau xe của Y bị bất ngờ, phải lách xe để tránh va chạm, nên nhóm của S gồm: Phạm Thái S, Lê Quốc H và Trần Thảo T cãi vã với nhóm của Y gồm: Nguyễn Đình Y, Trần Ngọc N và Nguyễn Trọng P rồi hai nhóm dùng tay chân và nón bảo hiểm đánh nhau, trong lúc đánh nhau thì N sử dụng dao bấm đâm Phạm Thái S chết, Lê Quốc H thương tích tỷ lệ 37% và Trần Thảo T thương tích tỷ lệ 03%. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Y (U), Trần Ngọc N (X), Nguyễn Trọng P (B, D) phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tại bản tự khai ngày 18/02/2022 (bút lục số 237), người bị hại Trần Thảo T đã trình bày: “Khoảng 22 h thì ra về, Phạm Thái S chở tôi, H đi một mình, tới quán CF Giai Diệu đường 14/9 thì S phanh xe gấp, tôi giật mình vì đang mê ngủ vì tôi uống hơi say. Lúc này tôi thấy có 3 thanh niên đi trên 02 xe máy, 1 xe tay ga và 1 xe số cũng thắng xe lại ... xong 3 thanh niên lập tức lên xe chạy về phía rẽ trái chỗ quán Vườn Cau”; Tại bản tường trình ngày 04/5/2022 (bút lục số 274), người bị hại Lê Quốc H cũng trình bày: “Trên đường về tới ngã tư qua cầu Sở Muối thuộc phường Xuân An thấy có 3 thanh niên đi trên 2 xe máy chạy giữa đường S chở T và tôi chạy sau thì nghe S nói chạy xe lạ kỳ vậy (giữa đường), lúc đó tôi chạy vượt qua mặt khoảng 20 mét thì nghe tiếng phanh xe, tôi nghĩ có tai nạn nên quay xe lại thì thấy 3 thanh niên đang đánh S và T”; đồng thời tại Sơ đồ vị trí do bị hại Lê Quốc H tự vẽ lại thể hiện nhóm bị cáo chỉ có 03 người. Ông Phạm Thái T¹ không trực tiếp chứng kiến sự việc, còn tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/9/2023 (bút lục 795) và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, cả bị hại T và H đều xác định không có

mâu thuẫn trước tại quán Karaoke, xe của các bị hại chạy phía sau xe của các bị cáo, bị hại T và H đều xác định có việc S thắng xe gấp làm cho các bị cáo chạy xe phía sau bị bất ngờ, dẫn đến cự cãi nhau và chỉ có 03 người tấn công các bị hại. Do đó, việc ông Phạm Thái T¹ cho rằng các bị hại có mâu thuẫn với chủ quán Karaoke từ trước, các bị cáo đã đuổi theo xe của các bị hại để hành hung bị hại và cấp sơ thẩm đã bỏ lọt đồng phạm là chủ quán Karaoke, đều là không có căn cứ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Phạm Thái S số 58/2022/TT ngày 01/4/2022 xác định hung khí gây ra các vết thương cho bị hại S là do *vật sắc* và *vật sắc nhọn*, tại Công văn số 352/CV-PY ngày 08/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đã giải thích rõ: Nếu hung khí là con dao mũi nhọn, lưỡi sắc khi đâm vuông góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của *vật sắc nhọn*; khi đâm nghiêng góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của *vật sắc* và Công văn số 82/CV-PY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận cũng đã xác định rõ: Vết thương vùng ngực trái ở giữa khoang gian sườn VII -VIII đường nách trước bên trái (vết 2) của tử thi S là do *vật sắc* gây ra (*Nếu hung khí là con dao mũi nhọn, lưỡi sắc khi đâm nghiêng góc với mặt phẳng da cơ thể của nạn nhân thì tạo ra vết thương có đặc điểm của vật sắc*). Do đó, có căn cứ để xác định con dao bấm mà bị cáo N sử dụng có khả năng gây ra vết thương mang đặc điểm của vật sắc đồng thời cũng mang đặc điểm của vật sắc nhọn. Trong hai nhóm đánh nhau thì duy nhất chỉ có bị cáo N sử dụng con dao bấm, 02 bị cáo còn lại và 03 bị hại chỉ sử dụng tay chân và nón bảo hiểm để đánh nhau, nên việc ông T¹ cho rằng cấp sơ thẩm đã che giấu danh tính của một người nào đó, còn bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở.

Cơ quan điều tra cũng đã tổ chức lặn tìm nhưng không tìm được con dao mà bị cáo N sử dụng để gây án, nên việc ông T¹ yêu cầu phải tìm được vật chứng con dao gây án thì mới được xét xử, yêu cầu này là không thể thực hiện được.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T¹ yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[4] Trước khi xảy ra sự việc thì giữa các bị cáo với các bị hại không có mâu thuẫn gì nhau, nhưng chỉ vì bị cáo P dừng xe đột ngột làm bị hại S đang điều khiển xe chạy phía sau bị bất ngờ dẫn đến hai nhóm cự cãi, đánh nhau và bị cáo N sử dụng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào cánh tay của 01 người, gây thương tích tỷ lệ 03% và đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể 02 người, làm chết 01 người và 01 người thương tích tỷ lệ 37%, nên hành vi phạm tội “Giết người” của các bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là: Giết nhiều người và có tính chất côn đồ; hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của các bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là: Sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Hành vi phạm tội của các bị cáo

là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Sự việc xảy ra bắt nguồn từ việc bị cáo Y giảm tốc độ và chỉ tiền rơi trên đường, làm cho bị cáo P chạy xe phía trước xe của các bị hại nhưng P lại dừng xe đột ngột là không đúng, người có lỗi là nhóm các bị cáo, nhưng bị cáo Y vừa không xin lỗi lại vừa có thái độ thách thức và dùng nón bảo hiểm đánh bị hại S, từ đó hai nhóm xông vào đánh nhau, gây hậu quả chết 01 người, bị thương 02 người, chứng tỏ các bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực đối với người khác, xem thường sức khỏe, tính mạng của con người. Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo N, bị cáo P đã là tương xứng. Bị cáo Y có quá trình nhân thân xấu, phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng, Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Y là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp tiền để bồi thường thiệt hại, đầu thú, nên đã xử phạt bị cáo 14 năm tù của tội “*Giết người*” và phạt 06 tháng tù của tội “*Cố ý gây thương tích*” đều là mức thấp của khung hình phạt đã là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y, lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Y, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Y theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, là phù hợp.

[6] Trong Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 18/9/2023 (bút lục số 790) ông Phạm Thái T¹ yêu cầu bồi thường các khoản như sau: Chi phí điều trị là 8.100.000 đồng, chở thi hài về nhà 3.000.000 đồng, chi phí mai táng 69.150.000 đồng, xây mộ 65.540.000 đồng, tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Tổng cộng 294.790.000 đồng; đồng thời còn yêu cầu tiền cấp dưỡng cho cháu Võ Tuệ N sinh ngày 06/10/2005 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi với mức 2.000.000 đồng/tháng x 140 tháng = 280.000.000 đồng.

Do ông T¹ chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh quan hệ nhân thân giữa cháu Võ Tuệ N với bị hại Phạm Thái S, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu, là đúng quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T¹ vẫn chưa cung cấp được tài liệu chứng minh quan hệ nhân thân giữa cháu Tuệ N với bị hại S, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm lại không ghi rõ việc này là chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại S, nên bổ sung cho phù hợp.

Đối với các khoản tiền còn lại theo Đơn yêu cầu ngày 18/9/2023 của ông T¹ tổng cộng là 294.790.000 đồng, Bản án sơ thẩm đã buộc các bị cáo liên đới trách

nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại S 321.790.000 đồng là nhiều hơn mức trong đơn yêu cầu bồi thường của ông T¹ và cũng đã đầy đủ các khoản theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T¹ yêu cầu tăng mức tiền bồi thường.

[7] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Y và không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thái T¹, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Bị cáo Nguyễn Đình Y không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Ông Phạm Thái T¹ không thuộc trường hợp phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với bị hại Lê Quốc H, Trần Thảo T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Y và không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thái T¹; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Y (Tên gọi khác: U), Trần Ngọc N (Tên gọi khác: X), Nguyễn Trọng P (Tên gọi khác: B, D) phạm tội “*Giết người*” và phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

2.1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Y (U);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Y** (Tên gọi khác: **U**) 14 (*Mười bốn*) năm tù về tội “*Giết người*” và 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Đình Y phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14

(mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng P (B, D);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng P** (Tên gọi khác: **B, D**) 12 (Mười hai) năm tù về tội “*Giết người*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.3. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 39; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc N (X);

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc N** (Tên gọi khác: **X**) tù chung thân về tội “*Giết người*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tù chung thân và hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 224/2022/HSST ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Trần Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.4. Áp dụng các điều: 584, 585, 586, 591, 593, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Đình Y, Trần Ngọc N, Nguyễn Trọng P phải liên đới bồi thường cho đại diện Phạm Thái S 321.790.000 đồng (*Ba trăm hai mươi một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*), theo phần như sau: Nguyễn Đình Y bồi thường 80.447.500 đồng (*Tám mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), Nguyễn Trọng P bồi thường 80.447.500 đồng (*Tám mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), Trần Ngọc N bồi thường 160.895.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Khi có chứng cứ chứng minh quan hệ nhân thân giữa cháu Võ Tuệ N với bị hại Phạm Thái S thì khi có yêu cầu, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thái S có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu các bị cáo: Trần Ngọc N, Nguyễn Đình Y, Nguyễn Trọng P cấp dưỡng cho cháu Võ Tuệ N theo quy định của pháp luật.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Y phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với bị hại Lê Quốc H, Trần Thảo T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công